TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 301/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu không công nhận quan cha con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Hoàng Đình Trung**

Thư ký phiên họp: **Bà Phạm Thu Hương**- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên họp: **Bà Phạm Thị Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 258/2025/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu không công nhận quan hệ cha con", theo Quyết định mở phiên họp số: 358/2025/QĐST – VDS ngày 12 tháng 05 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị N.T.K.B, sinh năm 1984

2. Anh H.H.T, sinh năm 1980

Cùng HKTT và nơi ở: Tổ X, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội.

(Chị B có mặt, anh T có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu H.T.T, sinh ngày 15/09/2020; Đại diện theo pháp luật: Chị N.T.K.B, là mẹ đẻ của cháu T.

(Chị B có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên họp chị N.T.K.B trình bày:

Chị N.T.K.B và anh H.H.T đăng ký kết hôn tại UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội vào ngày 12/10/2004. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên anh chị đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 604/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.T.K.B và anh H.H.T. Từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến khi có quyết định của Tòa án thì anh chị sống ly thân hoàn toàn, mỗi người sống một nơi. Trong khoảng thời gian đó chị đã có quan hệ tình cảm nam nữ với người đàn ông khác dẫn đến việc chị đã có thai. Khi làm thủ tục ly hôn với anh T chị không biết đã có thai và cũng không khai tại Tòa về việc đang mang thai. Đến ngày 15/9/2020, chị sinh con trai (đặt tên ghi trên giấy chứng sinh là H.T.T) tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội và đã được cấp giấy chứng sinh số 0030504, quyển số 0306 do Bệnh viện phụ sản Hà Nội cấp ngày 15/9/2020. Ngày 25/4/2025 chị đề nghị Tòa án trưng cầu giám định ADN giữa anh H.H.T và cháu H.T.T. Tòa án đã trưng cầu giám định và đã có kết quả xét nghiệm ADN, kết luận*: "Cháu H.T.T không phải con của ông H.H.T".* Chị N.T.K.B khẳng định cháu H.T.T là con riêng của chị.

Đến nay, để làm thủ tục khai sinh cho cháu H.T.T, chị đề nghị Tòa án tuyên bố cháu H.T.T, sinh ngày 15/9/2020 không phải là con đẻ của anh H.H.T để chị đứng tên một mình là mẹ đẻ của cháu trên giấy khai sinh.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết anh H.H.T trình bày:

Anh xác nhận về quá trình kết hôn và ly hôn giữa anh và chị N.T.K.B đúng như chị B đã trình bày. Từ khi anh và chị B phát sinh mâu thuẫn cho đến khi có quyết định ly hôn thì anh chị sống ly thân hoàn toàn. Quá trình làm thủ tục ly hôn thì chị B cũng không trình bày về việc đang có thai. Khi anh chị sống ly thân thì chị B có quan hệ tình cảm với một người đàn ông khác và đến ngày 15/9/2020 thì sinh cháu H.T.T. Anh khẳng định cháu H.T.T không phải là con đẻ của anh.

Anh H.H.T đã được công bố kết quả xét nghiệm ADN và đồng ý với Kết quả xét nghiệm ADN ngày 28/4/2025 của Trung tâm phân tích ADN & Công nghệ di truyền: Mã số 042502;

Tại bản kết quả xét nghiệm ADN kết luận: *"Cháu H.T.T không phải con của ông H.H.T".* Anh T khẳng định cháu H.T.T, sinh ngày 15/9/2020 là con riêng của chị N.T.K.B.

Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình tuyên bố cháu H.T.T, sinh ngày 15/9/2020 không phải là con đẻ của anh mà là con riêng của chị của chị N.T.K.B.

Tại phiên họp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình áp dụng khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 367, Điều 370, 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 88, Điều 91 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xác nhận anh H.H.T không phải là cha đẻ của cháu H.T.T, sinh ngày 15/9/2020;

Về lệ phí: Anh H.H.T và chị N.T.K.B được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ba Đình nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh H.H.T và chị N.T.K.B có đơn xác định anh H.H.T không phải là cha đẻ của cháu H.T.T, sinh ngày 15/9/2020. Anh H.H.T và chị N.T.K.B cùng cư trú tại số Tổ X, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình không công nhận quan hệ cha con. Vì đây, là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình theo quy định tại Khoản 10 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm t Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người yêu cầu anh H.H.T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên họp tuy nhiên có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên họp vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu anh H.H.T.

[2] Về nội dung:

Trước đây, anh H.H.T và chị N.T.K.B là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội vào ngày 12/10/2004. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên anh chị đã làm thủ tục ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 604/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.T.K.B và anh H.H.T.

Trong khoảng thời gian chị B và anh T sống ly thân thì chị N.T.K.B phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ với người đàn ông khác và mang thai. Ngày 15/9/2020, chị B đã sinh con trai tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội, đặt tên ghi trên Giấy chứng sinh là H.T.T, đã được Bệnh viện phụ sản Hà Nội cấp giấy chứng sinh số 0030504, quyển số 0306 ngày 15/9/2020.

Anh H.T.T và chị N.T.K.B đều xác định cháu H.H.T, sinh ngày 15/9/2020 là con riêng của chị N.T.K.B. Theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 28/04/2025 của Trung tâm phân tích ADN & Công nghệ di truyền: Mã số 042502 kết luận: "Cháu H.T.T không phải là con của ông H.H.T". Do vậy, việc anh H.H.T và chị N.T.K.B yêu cầu xác định quan hệ cha con là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Anh H.H.T và chị N.T.K.B được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 88; Điều 91 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh H.H.T và chị N.T.K.B.

Xác định anh H.H.T không phải là cha đẻ của cháu H.T.T, sinh ngày 15/9/2020 (theo Giấy chứng sinh số 0030504, quyển số 0306 ngày 15/9/2020 của Bệnh viện phụ sản Hà Nội).

2. Chị N.T.K.B là mẹ đẻ của cháu H.T.T có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3.Về lệ phí: Anh H.H.T và chị N.T.K.B được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Đình Trung

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi Cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND nơi đăng ký khai sinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;